

Số: 111 /BC-CCKL

Bình Định, ngày 22 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

**Kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương,
chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng và
phát triển rừng năm 2024, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2025**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Phần I TÌNH HÌNH CHUNG

Tỉnh Bình Định có diện tích tự nhiên là 607.151,71 ha, trong đó, diện tích đất có rừng là 350.436,50 ha (diện tích rừng tự nhiên là 214.041,01 ha, diện tích rừng trồng là 136.395,49 ha), diện tích đất chưa có rừng là 64.267,07 ha, gồm diện tích mới trồng chưa thành rừng là 33.110,50 ha và diện tích đất chưa có rừng các loại là 31.097,17 ha (diện tích có cây gỗ tái sinh, diện tích núi đá, sông suối, đường dân sinh...), tỷ lệ che phủ rừng đến 31/12/2024 là 57,72%. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) và phát triển rừng năm 2024 có những thuận lợi, khó khăn sau:

I. THUẬN LỢI

- Công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng tiếp tục được phát huy, ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.
- Nhiều diện tích rừng có chất lượng cao được hình thành, góp phần nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất lâm nghiệp. Công tác khoán bảo vệ rừng được thực hiện tốt, đời sống kinh tế của các hộ nhận khoán đã được cải thiện, giúp ổn định cuộc sống, hạn chế đáng kể tình trạng xâm hại đến tài nguyên rừng.
- Lực lượng kiểm lâm thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được phân công xuống tận cơ sở nên đã chủ động bám sát địa bàn và kịp thời phát hiện, tham mưu cho chính quyền địa phương xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

II. KHÓ KHĂN

- Diện tích rừng phân bố trên diện rộng ở những nơi cao, xa, địa hình phức tạp, giao thông không thuận lợi, gây khó khăn cho việc tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, nhất là các địa bàn vùng giáp ranh.

2. Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ thực tế; các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm còn hạn chế. Vì vậy, công tác phát hiện và xử lý vi phạm còn gặp nhiều khó khăn.

3. Diện tích rừng trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh rất lớn, xong nhiều hộ gia đình, cá nhân và một số chủ rừng chưa được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và giám sát khai thác rừng trồng.

4. Nguồn vốn đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của địa phương còn hạn hẹp, trong khi vốn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương chưa đáp ứng nhu cầu về kinh phí của địa phương.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác bảo vệ rừng

Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các điểm trọng yếu; tổ chức 3.428 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, phá bỏ 04 lán trại, 4.630 kg than và 52 lò than hầm trái phép. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

a) Phá rừng trái pháp luật: Phát hiện 59 vụ, tổng diện tích 36,19 ha và 14 cây sao đen. So với năm 2023, tăng 28 vụ, diện tích tăng 29,10 ha. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra, xử lý 42 vụ, gồm: xử phạt hành chính 34 vụ và khởi tố vụ án hình sự 08 vụ, đã chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Chưa xử lý: 17 vụ; nguyên nhân chưa xác định được đối tượng vi phạm; hiện nay, các hạt kiểm lâm đang tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương và chủ rừng điều tra truy tìm đối tượng vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Khai thác rừng trái pháp luật: Phát hiện 08 vụ, với tổng khối lượng gỗ khai thác trái pháp luật là 76,248 m³ gỗ các loại. So với năm 2023, tăng 02 vụ. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra, xử lý 05 vụ, gồm: xử phạt vi phạm hành chính 01 vụ và khởi tố vụ án hình sự 04 vụ, đã chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Chưa xử lý: 03 vụ; nguyên nhân chưa xác định được đối tượng vi phạm; hiện nay, các hạt kiểm lâm đang tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương và chủ rừng điều tra truy tìm đối tượng vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật

- Phát hiện và lập biên bản 93 vụ vi phạm, gồm: 22 vụ vận chuyển, 01 vụ tàng trữ, 01 vụ hồ sơ và 69 vụ không xác định được người vi phạm. Tạm giữ: 70,481 m³ gỗ

các loại, 189 kg gốc cây xá xị, 42.480 kg thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 25 kg động vật rừng thông thường, 13 xe ô tô, 01 xe máy cày kéo rơ mooc và 18 xe máy và 01 máy bộ đàm không có nhãn hiệu.

- Đã xử lý hành chính: 24 vụ vi phạm, gồm: 22 vụ vận chuyển, 01 vụ hồ sơ, 01 vụ tàng trữ; phạt tiền 200.500.000 đồng; tịch thu 9,675 m³ gỗ các loại, 189 kg gốc cây xá xị, 31.330 kg thực vật rừng ngoài gỗ, 25 kg động vật rừng thông thường, 01 xe máy; trả lại 11 xe ô tô, 07 xe máy và 01 xe máy cày kéo rơ mooc.

- Chưa xử lý: 69 vụ lâm sản không xác định được người vi phạm. Hiện nay, các đơn vị đang củng cố hồ sơ hoặc chờ hết thời hạn thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

d) Công tác phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng tổ chức phá bỏ 82,796 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật.

đ) Qua công tác xử lý vi phạm, thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 978.525.069 đồng, gồm: 310.199.500 đồng tiền xử phạt hành chính, 663.231.900 đồng tiền bán tang vật vi phạm và 5.093.669 đồng tiền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

a) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh; các hạt kiểm lâm đã tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR ở địa phương; các đơn vị, chủ rừng xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp PCCCR ở cơ sở; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao, ...

b) Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm UBND tỉnh giao tại Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về tổ chức diễn tập PCCCR năm 2024. Cụ thể: Đã triển khai thành công buổi diễn tập thực hành và thực binh diễn tập PCCCR ngoài hiện trường tại tiểu khu 343 thuộc Khu phố 8, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn với khoảng 270 lượt người tham gia (*lãnh đạo, công chức, người lao động các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng và người dân*).

c) Năm 2024, xảy ra 02 vụ cháy rừng, diện tích 10,45 ha. So với cùng kỳ năm 2023 giảm 04 vụ, diện tích giảm 13,24 ha.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp

a) Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã; đưa tin cấp dự báo cháy rừng khi cấp dự báo từ cấp III đến cấp V.

b) Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 2.222 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã; phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 315 đợt

tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 19.273 người tham dự và có 682 người ký cam kết bảo vệ rừng và PCCCR.

4. Công tác sử dụng và phát triển rừng

a) Khoán bảo vệ rừng 129.296,3 ha, đạt 99,6% kế hoạch. Lý do, khi điều tra để lập hồ sơ thiết kế - dự toán có 460,34 ha không đạt tiêu chí thành rừng để đưa vào khoán bảo vệ rừng theo quy định.

b) Hỗ trợ bảo vệ rừng: 35.415,01 ha, đạt 100% kế hoạch

c) Khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 284 ha, đạt 100% kế hoạch.

d) Chăm sóc 19.500 ha rừng, đạt 100% kế hoạch.

đ) Sản xuất 200.000.000 cây giống lâm nghiệp các loại, đạt 100 % kế hoạch.

e) Trồng rừng tập trung được 10.350,93 ha, đạt 121,77% kế hoạch.

g) Khai thác rừng trồng: Diện tích khai thác 11.273,54 ha, sản lượng đạt 1.255.285 m³ gỗ, đạt 119,55% kế hoạch.

h) Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC

- Đã tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn và Vân Canh. Lũy kế đến nay, có 12/12 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp và 09 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng.

- Đến nay, diện tích được cấp chứng chỉ FSC là 12.175,90 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 10.508,9 ha.

i) Kết quả thực hiện trồng rừng cây gỗ lớn: Trong năm 2024, đã trồng và chuyển hóa được 200 ha. Lũy kế đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh 10.082 ha.

k) Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh trồng được 1.374.522 cây. Lũy kế từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 2.730.034 cây.

l) Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 58 Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 419,06 ha (rừng phòng hộ 112,90 ha; rừng sản xuất 306,16 ha).

m) Công nhận 65 nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chính cho 56 cơ sở với diện tích 21,3241 ha.

5. Cấp mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm

Kiểm tra, thẩm định hồ sơ và cấp 77 mã số cho các cơ sở nuôi, trồng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

6. Công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2024

a) Đến nay, các hạt kiểm lâm đã hoàn thành cập nhật diện tích biến động rừng, đang lập báo cáo trình UBND cấp huyện phê duyệt. Hiện có 11/11 địa phương đã phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2024.

b) Tỷ lệ che phủ rừng tỉnh Bình Định năm 2024 là 57,72% đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (chỉ tiêu năm 2024 là 57,7%).

7. Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: Đã hoàn thành việc bàn giao và tiếp nhận sản phẩm Phương án; đồng thời, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Văn bản số 3191/SNN-KL ngày 23/9/2024 về việc công khai sản phẩm Phương án, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ <https://snnptnt.binhdinhh.gov.vn/>.

8. Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã hoàn thành tham mưu trình UBND tỉnh công khai Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định tại Văn bản số 9256/UBND-KT ngày 14/11/2024.

9. Công tác điều tra rừng: Đã hoàn thành Dự thảo Đề cương nhiệm vụ và kinh phí thực hiện dự án Điều tra xác định hiện trạng rừng tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2024 – 2025. Hiện nay, đang tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh văn bản xin nguồn kinh phí của Trung ương hỗ trợ công tác Điều tra rừng.

10. Xây dựng lực lượng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm

a) Năm 2024, bổ nhiệm Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; 01 Phó Chi cục trưởng, 01 Hạt trưởng, 01 Phó Hạt trưởng; điều động, bổ nhiệm 07 công chức giữ chức vụ lãnh đạo; chuyển đổi vị trí công tác 10 công chức kiểm lâm không giữ chức vụ lãnh đạo; điều động 01 công chức.

b) Năm 2024, có 01 lãnh đạo Chi cục học Cao cấp lý luận chính trị; 03 công chức học Trung cấp lý luận chính trị-hành chính; 03 công chức học chuyển đổi số; 01 công chức tập huấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; 01 công chức tập huấn về bảo đảm an toàn thông tin chuyên sâu; 04 công chức tập huấn nghiệp vụ theo dõi, thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến; 08 công chức dự tập huấn về lập dự toán ngân sách,...

11. Công tác khác

a) Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế dân chủ; Kế hoạch thực hiện công tác dân vận; Kế hoạch thực hiện quy

chế dân chủ trong cơ quan; Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua yêu nước; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ; Kế hoạch trang phục; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Danh mục hồ sơ cơ quan...

b) Công bố công khai dự toán ngân sách; giao Dự toán ngân sách; điều chỉnh Dự toán ngân sách; Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ; phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm tài sản tập trung; phê duyệt, triển khai thực hiện các gói thầu: huấn luyện, cấp giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý, công cụ hỗ trợ.

c) Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định; kiện toàn Ban Điều hành và các thành viên của Mô hình “Tự quản về an ninh trật tự”.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương trước hạn, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức và người lao động; chế độ trang phục năm 2024; chế độ phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn...

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

a) Tình trạng người dân phá rừng để trồng rừng kinh tế; khai thác rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại các địa phương tăng so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, đối tượng vi phạm phá rừng trái pháp luật phần lớn là người dân được giao quyền sử dụng đất tham gia dự án KFW6.

b) Tình hình cháy rừng trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra.

c) Cơ sở hạ tầng lâm nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng.

d) Các hoạt động sản xuất lâm nghiệp đã bước đầu thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Tuy nhiên, thu nhập của người lao động từ các hoạt động trên còn thấp so với các ngành nghề khác nên sự tham gia của người dân trong quá trình phát triển lâm nghiệp còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

a) Một số người dân địa phương không có việc làm ổn định, đời sống kinh tế khó khăn nên họ lén lút phá rừng để trồng rừng nguyên liệu hoặc phát nương rẫy lấn vào rừng tự nhiên.

b) Dự án KfW6 kết thúc người dân được giao quyền sử dụng đất không còn được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí để bảo vệ rừng; đồng thời, do chưa nắm rõ hết các quy định của pháp luật, một bộ phận người dân cho rằng đất được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là được quyền sử dụng tài sản trên đất nên họ chặt cây rừng tự nhiên để lấy đất trồng rừng kinh tế (cây Keo) với mục đích phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

c) Thời tiết nắng nóng khô hanh kéo dài, trên toàn tỉnh cấp dự báo cháy rừng thường xuyên ở cấp IV, cấp V. Mặt khác, một số diện tích rừng gần khu dân cư, người dân thường xuyên sử dụng lửa đốt rác, đốt tổ ong... Do đó, khi gặp thời tiết bất lợi dễ xảy ra cháy rừng.

d) Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng hạn chế.

Phần III

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 58,0%.

2. Chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

3. Hoàn thành công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2024; xây dựng báo cáo và trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2024 theo quy định.

4. Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và kinh phí thực hiện Dự án Điều tra xác định hiện trạng rừng tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2024 – 2025; tham mưu triển khai thực hiện theo tiến độ được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đối với các dự án đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

7. Phổ biến, triển khai hướng dẫn thực hiện Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

8. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng đạt chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tỷ lệ che phủ của rừng đạt 58%.
2. Khoán bảo vệ rừng: 129.296 ha.
3. Hỗ trợ bảo vệ rừng: 35.415,01 ha.
4. Trồng rừng tập trung (trồng lại rừng sau khai thác): 8.500 ha, trong đó, trồng rừng gỗ lớn 120 ha.
5. Sản lượng gỗ khai thác: 1,05 triệu m³.
6. Sản xuất cây giống: 200 triệu cây.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định về tăng cường các biện pháp cấp bách PCCCR trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 về việc ban hành Kế hoạch Bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025.

2. Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng, người đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là các đối tượng thường xuyên vào rừng khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ trái phép; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

3. Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

4. củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung

cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng, phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

5. Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

7. Triển khai thực hiện trồng rừng, chăm sóc rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện tốt công tác khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên thuộc: Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Tiểu Dự án 1 của Dự án 3 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

8. Tiếp tục triển khai Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2035. Đẩy mạnh nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng bằng biện pháp thâm canh rừng trồng sản xuất, sử dụng cây giống nuôi cấy mô, cây giống lâm nghiệp mới, chất lượng cao phục vụ trồng rừng cây gỗ lớn.

9. Nâng cao năng lực, đổi mới công nghệ sản xuất đối với các cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp của tỉnh; trong đó, đẩy mạnh phát triển sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giống cây nuôi cấy mô nhằm cung cấp các loại giống có chất lượng, chống chịu với sâu, bệnh hại và thích ứng với biến đổi khí hậu.

10. Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo các phòng, ban, hội đoàn thể, đơn vị liên quan và UBND cấp xã tăng cường tuyên truyền, vận động các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn tích cực tham gia thực hiện trồng rừng gỗ lớn; trồng 1 tỷ cây xanh đảm bảo đạt kế hoạch đặt ra trong năm 2025.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý để xây dựng vùng nguyên liệu cây gỗ lớn ổn định, bền vững.

2. Các cấp, ngành chức năng tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, người thi hành công vụ.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng năm 2024, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2025, kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- BCH CĐCS Sở NNPTNT;
- BCH CĐCSTV CCKL;
- Hội nghị công chức CCKL;
- Lưu: VT, QLBT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu